

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Nghiêm.
2. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1993. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực S, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Lê Hải P, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 924/06, khu vực S, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2017 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Năm 2014 chị và anh Lê Hải P quen nhau, sau thời gian tìm hiểu anh chị tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ vào ngày 10/5/2014.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 (một) con chung tên Lê Ngọc Thiên K, sinh ngày 17/7/2016. Đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh P không quan tâm vợ con, thường cờ bạc gây nợ, chị đã khuyên ngăn nhưng anh P không sửa đổi nên vợ chồng thường cãi vã nhau nên anh chị đã ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Mặc dù anh chị đã dành thời gian để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, từ khi ly thân anh chị đã không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì thương con và cũng muốn dành thời gian để hàn gắn tình cảm, nhưng vẫn không hòa hợp. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Hiện cháu Kim đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kim đến trưởng thành, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đối với bị đơn anh Lê Hải P để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Đỗ Thị H và anh Lê Hải P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ vào ngày 10/5/2014 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H có đơn khởi kiện nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Hải P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh P đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2014, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh P không quan tâm vợ con, thường cờ bạc gây nợ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến mất hạnh phúc. Chị đã cố gắng khuyên ngăn nhưng không có kết quả, nay chị không còn tình cảm gì với anh P nữa nên chị yêu cầu ly hôn.

Về phía anh P, quá trình giải quyết Tòa án đã thực hiện việc triệu tập hợp lệ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng phía anh P vắng mặt không lý do, điều đó cho thấy bị đơn không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng và cho đến nay không có biện pháp để hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Lê Ngọc Thiên K, sinh ngày 17/7/2016. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K đến trưởng thành. Xét thấy, tính đến ngày xét xử (29/9/2017) cháu K dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, và lại từ khi sinh cháu K cho đến nay, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện và tránh gây xáo trộn cuộc sống của trẻ, cần tiếp tục giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với anh P, mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng cháu K nhưng pháp luật vẫn dành cho anh P quyền được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Theo chị H, hiện nay chị đang có nghề nghiệp và thu nhập ổn định (làm công nhân), chị có đủ khả năng đảm bảo cho việc nuôi dưỡng cháu K nên chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do vụ án xét xử vắng mặt bị đơn nên ở góc độ này chỉ ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không có tài sản chung và nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 81, 82 và 93 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Lê Hải P.

- Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Thiên K (nữ), sinh ngày 17/7/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 00 1354 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn sang thành tiền án phí (công nhận chị H đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế

